

Số: /CT-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

CHỈ THỊ

Về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành và các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh; qua đó, nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân từng bước được nâng lên; công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, công tác bảo vệ môi trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Tình trạng ô nhiễm môi trường, khiếu kiện, tập trung đông người liên quan đến môi trường vẫn xảy ra tại một số địa phương; hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn các điểm tồn đọng chất thải, các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường; một số nguồn thải, cơ sở có nguy cơ cao chưa được nhận diện đầy đủ, theo dõi, giám sát thường xuyên và kiểm soát từ sớm, từ xa, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh ô nhiễm, sự cố môi trường. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có nơi, có lúc còn thiếu đồng bộ, thiếu quyết liệt, chưa bảo đảm “6 rõ, 1 xuyên suốt”, hiệu quả chưa cao; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát ở một số địa phương chưa thường xuyên, sâu sát, việc phát hiện và xử lý vi phạm có lúc còn chậm; chế tài xử lý đối với một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa chính quyền địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan có thời điểm chưa kịp thời, thông suốt, làm phát sinh khoảng trống trách nhiệm, ảnh hưởng đến hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vấn đề môi trường.

Bảo vệ môi trường phải được thực hiện từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở; lấy phòng ngừa là chính, chủ động nhận diện, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý ngay từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vấn đề lớn, không để ô nhiễm kéo dài trở thành điểm nóng. Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan tập trung thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác bảo vệ môi trường

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phải xác định bảo vệ môi trường là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sức khỏe, chất lượng cuộc sống của Nhân dân và sự phát triển bền vững của tỉnh; không coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ riêng của cơ quan chuyên môn về môi trường. Người đứng đầu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động nắm chắc tình hình thuộc địa bàn, lĩnh vực được giao; xác định rõ nguồn thải lớn, khu vực có nguy cơ cao, vấn đề môi trường trọng tâm để có biện pháp quản lý phù hợp.

Chuyển mạnh từ tư duy xử lý sự việc sau khi đã xảy ra sang chủ động phòng ngừa, phát hiện từ sớm, xử lý từ khi mới phát sinh; không chờ có đơn thư, phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Mỗi vụ việc phải xác định “6 rõ”: Rõ cơ quan chủ trì xử lý, rõ nội dung xử lý, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; chấm dứt tình trạng cùng biết nhưng không đơn vị nào chủ trì, nhiều cơ quan cùng tham gia nhưng trách nhiệm không rõ hoặc chỉ chuyển thông tin từ nơi này sang nơi khác mà không theo dõi đến cùng.

Hiệu quả bảo vệ môi trường phải được đánh giá bằng chuyển biến thực tế: Nguồn gây ô nhiễm được kiểm soát, vi phạm được xử lý, hậu quả được khắc phục, phản ánh của Nhân dân được trả lời và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được làm rõ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

2. Cơ chế thông tin, phối hợp và xử lý vụ việc bảo đảm thông suốt, kịp thời, không chồng chéo

Thực hiện thống nhất nguyên tắc “thông tin cùng biết, xử lý đúng cấp, một đầu mối chủ trì, trách nhiệm theo đến cùng”. Mọi phản ánh, thông tin về ô nhiễm, sự cố môi trường hoặc dấu hiệu xả thải, hiện tượng môi trường bất thường, địa phương phải là lực lượng kiểm tra, xử lý, phản ứng đầu tiên; Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị nắm bắt tình hình, theo dõi thông tin toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Vụ việc xảy ra và phạm vi ảnh hưởng chủ yếu trong một xã, phường thì UBND xã, phường chủ trì kiểm tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, thông tin đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi. Vụ việc có phạm vi ảnh hưởng từ hai xã, phường trở lên hoặc vụ việc có tính chất phức tạp, nghiêm trọng, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao thì Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối kiểm tra, tổng hợp, đánh giá đầy đủ tình hình, đề xuất cụ thể phương án xử lý và báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Việc huy động lực lượng kiểm tra, xử lý phải phù hợp với tính chất, phạm vi, mức độ và thẩm quyền của từng vụ việc; mỗi vụ việc phải xác định một cơ quan chủ trì, tránh tình trạng nhiều sở, ngành, địa phương và lãnh đạo các cấp cùng xuống hiện trường nhưng không rõ đầu mối chịu trách nhiệm. Bảo đảm lãnh đạo tỉnh, cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương đều được thông

tin kịp thời, nhưng tổ chức xử lý phải gọn, đúng cấp, đúng thẩm quyền, hiệu quả và theo đến kết quả cuối cùng.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phát huy đầy đủ vai trò là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình, tiếp nhận thông tin và điều phối xử lý các vấn đề môi trường trên toàn tỉnh

a) Tổ chức điều tra, thống kê, rà soát, cập nhật đầy đủ các nguồn thải, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm hoặc xảy ra sự cố môi trường; trong đó phải quản lý chặt chẽ đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Phân loại theo mức độ rủi ro để áp dụng chế độ quản lý, kiểm tra, giám sát phù hợp; đối với nguồn thải lớn, cơ sở từng vi phạm, bị phản ánh nhiều lần hoặc có nguy cơ cao phải được theo dõi trọng điểm, xác định rõ cơ quan theo dõi. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với các trang trại chăn nuôi lớn và cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm theo nguyên tắc “6 rõ”, bảo đảm thực chất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

b) Tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường của tỉnh, tích hợp, đồng bộ vào Trung tâm dữ liệu quốc gia; chia sẻ dữ liệu với Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các xã, phường để phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm về môi trường.

c) Kiểm soát chặt chẽ quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tham mưu cấp giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; kiểm soát việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, bảo đảm dự án, cơ sở chỉ vận hành khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Tăng cường hậu kiểm sau khi dự án đi vào hoạt động, siết chặt kiểm soát các nguồn thải, kết hợp kiểm tra theo kế hoạch với kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu bất thường; lựa chọn thời điểm kiểm tra phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ sở, kể cả ngoài giờ hành chính, ban đêm, ngày nghỉ, thời điểm mưa lớn khi có dấu hiệu hoặc nguy cơ xảy ra hành vi xả thải trái quy định. Kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; yêu cầu khắc phục triệt để, không chấp nhận việc nộp phạt nhưng tiếp tục gây ô nhiễm.

đ) Rà soát, yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục; kiểm soát việc lắp đặt, kết nối, truyền và lưu trữ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu chính xác, liên tục; kịp thời xác minh, kiểm tra khi phát hiện dữ liệu bất thường. Đồng thời, rà soát các trang trại chăn nuôi lớn, các khu vực nhạy cảm về nguồn nước, không khí xung quanh trang trại để bổ sung vào chương trình quan trắc, giám sát phù hợp; tăng cường khai thác dữ liệu, camera và các công cụ cảnh báo nhằm phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm, hỗ trợ chính quyền địa phương chủ động kiểm tra, xử lý.

e) Chủ trì tham mưu giải pháp tổng thể về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng giảm phát sinh chất thải nhựa, phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng công nghệ phù hợp, không để chất thải tồn đọng kéo dài.

g) Rà soát, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh, nhất là các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp, công nghệ hỗn hợp hoặc các cơ sở thường xuyên có phản ánh, kiến nghị của Nhân dân. Yêu cầu các cơ sở vận hành đúng quy trình, công nghệ đã được phê duyệt, cấp phép; kiểm soát chặt mùi, nước rỉ rác, nước thải, bụi, khí thải, côn trùng và các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm, không để ảnh hưởng đến khu dân cư và môi trường xung quanh.

Đối với các cơ sở có hoạt động đào, xúc, đảo, phân loại lại chất thải đã lưu chứa hoặc chôn lấp, phải kiểm soát chặt quá trình thực hiện, có biện pháp thu gom, xử lý mùi và chất thải phát sinh; không để việc vận hành, cải tạo, phân loại hoặc xử lý chất thải làm phát tán mùi hôi, nước rỉ rác và các chất ô nhiễm ra môi trường. Khi phát sinh phản ánh kéo dài của Nhân dân hoặc có dấu hiệu bất thường, phải tổ chức kiểm tra, xác định rõ nguyên nhân, yêu cầu khắc phục ngay và theo dõi đến khi xử lý dứt điểm.

h) Hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là quy trình kiểm tra hiện trường, lập hồ sơ, ghi nhận chứng cứ, lấy mẫu và xử lý vi phạm đối với các trang trại chăn nuôi, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm. Trường hợp qua kiểm tra phát hiện dấu hiệu vi phạm, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước như thiếu chủ động, chậm xử lý, chậm báo cáo, đùn đẩy trách nhiệm hoặc để lãnh đạo tỉnh phải trực tiếp chỉ đạo những công việc thuộc trách nhiệm thường xuyên của cơ sở, phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

i) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan tham mưu thiết lập kênh thông tin nhanh về bảo vệ môi trường của tỉnh trên nền tảng Zalo hoặc nền tảng số phù hợp; xác định rõ thành phần, đầu mối, nguyên tắc tiếp nhận, xác nhận thông tin, phân công xử lý và cập nhật kết quả (không thay thế chế độ báo cáo chính thức, hồ sơ xử lý vụ việc và các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước); bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

k) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ tự quản bảo vệ môi trường tại các xã, phường; kịp thời tổng hợp những khó khăn, bất cập, đề xuất điều chỉnh để mô hình hoạt động thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng địa bàn.

4. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý

a) Chủ tịch UBND xã, phường phải trực tiếp chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường; phân công rõ lãnh đạo phụ trách, công chức đầu mối và trách nhiệm của các lực lượng có liên quan. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường được pháp luật quy định, phân cấp, phân quyền; chủ động rà soát, nắm chắc các nguồn thải, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm trên địa bàn, nhất là các cơ sở có nguồn thải lớn, cơ sở có nguy cơ cao, đã từng vi phạm hoặc bị phản ánh nhiều lần để có biện pháp theo dõi, quản lý, giám sát phù hợp.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động xả thải của các tổ chức, cá nhân, cơ sở trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xả nước thải, khí thải, chất thải không đúng quy định, phát sinh bụi, mùi, tiếng ồn và các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường kiểm tra tại các thời điểm, khu vực có nguy cơ xảy ra vi phạm, nhất là ban đêm, ngày nghỉ, trước, trong và sau thời điểm mưa lớn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng mưa lớn, dòng chảy hoặc thời điểm khó kiểm soát để xả trộm nước thải, chất thải chưa được xử lý hoặc không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Đối với vấn đề thuộc thẩm quyền phải chủ động kiểm tra, xử lý ngay; trường hợp vượt thẩm quyền vẫn phải kiểm tra, xác minh ban đầu, thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, hạn chế hậu quả, bảo vệ hiện trường, thu thập thông tin, tài liệu và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Đối với cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn, UBND xã, phường phải thường xuyên nắm tình hình hoạt động và diễn biến môi trường khu vực xung quanh; kịp thời kiểm tra khi phát sinh mùi, nước thải, nước rỉ rác hoặc phản ánh của Nhân dân, không để tình trạng ô nhiễm kéo dài, tái diễn mà chính quyền địa phương không nắm được.

c) Đối với hoạt động chăn nuôi: Rà soát, cập nhật đầy đủ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, nhất là các trang trại quy mô lớn; nắm chắc quy mô, tình hình hoạt động, công trình xử lý chất thải và các nguy cơ có thể phát sinh về môi trường. Chỉ đạo Công an cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố và các lực lượng ở cơ sở thường xuyên theo dõi, giám sát sự thay đổi bất thường của môi trường nước, không khí, mùi tại khu vực xung quanh các trang trại, cơ sở chăn nuôi, kịp thời kiểm tra ngay khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc có phản ánh của Nhân dân. Kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, lưu giữ và xử lý phân, nước thải, chất thải, mùi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi; không để nước thải, chất thải chăn nuôi chưa được xử lý hoặc xử lý không đáp ứng yêu cầu chảy tràn, thấm thấu, phát tán hoặc xả ra môi trường gây ô nhiễm. Nghiêm cấm việc vứt, đổ xác động vật chết ra ven đường, bãi đất trống, sông, suối, ao, hồ, kênh, mương và các khu vực công cộng; khi phát hiện phải kịp thời tổ chức thu gom, xử lý theo quy định và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

d) Khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ và nội dung được giao trong Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 28/7/2026, đảm bảo đúng lộ trình, mục tiêu đặt ra.

đ) Đối với các vụ việc môi trường xảy ra trên địa bàn, phải chủ động huy động lực lượng tại chỗ, phối hợp với Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan tiếp cận, ghi nhận hiện trạng, hình ảnh, thời gian, địa điểm và thông tin cần thiết ngay khi vụ việc đang xảy ra; tổ chức xử lý ngay từ cơ sở trong phạm vi thẩm quyền, không để chậm trễ, kéo dài hoặc phát sinh điểm nóng. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng trên diện rộng phải kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý; không chờ thành lập đoàn liên ngành hoặc chờ cơ quan cấp tỉnh xuống hiện trường mới tổ chức xác minh.

e) Tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố và Nhân dân tham gia giám sát, bảo vệ môi trường. Tổ chức triển khai nghiêm túc, duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, tạo điều kiện để Tổ tự quản sau khi được thành lập hoạt động thực chất, phát huy hiệu quả việc phát hiện sớm, phản ánh kịp thời các vấn đề về môi trường từ cơ sở, không để mô hình tồn tại hình thức, thiếu gắn kết với chính quyền địa phương.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác bảo vệ môi trường trong phạm vi quản lý

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường trong phạm vi Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp và đối với các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền; chủ động nắm chắc tình hình hoạt động, nguồn thải, nguy cơ gây ô nhiễm và nguy cơ xảy ra sự cố môi trường của các dự án, cơ sở thuộc phạm vi quản lý, nhất là các cơ sở có nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, đã từng vi phạm hoặc có nhiều phản ánh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm; không để xảy ra tình trạng cơ sở có nguồn thải lớn hoạt động trên địa bàn quản lý nhưng đơn vị không nắm được tình hình hoặc để vi phạm kéo dài, tái diễn mà không được kiểm tra, xử lý.

b) Rà soát, đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đầu tư hoàn chỉnh, vận hành thường xuyên, ổn định các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung; bảo đảm việc thu gom, đầu nối, xử lý nước thải của các cơ sở thứ cấp theo đúng quy định, nước thải sau xử lý trước khi xả ra môi trường phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và yêu cầu của giấy phép môi trường. Kiểm tra, giám sát việc vận hành các công trình bảo vệ môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục thuộc đối tượng phải thực hiện; kịp thời kiểm tra, xác minh khi dữ liệu có dấu hiệu bất thường, gián đoạn, bị can thiệp hoặc làm sai lệch dữ liệu.

c) Đối với vụ việc môi trường phát sinh trong phạm vi quản lý, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp phải chủ động kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời thông tin đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp chung tình hình môi trường trên địa bàn tỉnh. Trường hợp vượt thẩm quyền, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND xã, phường và cơ quan có liên quan để xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan chủ động thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường

a) Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng tăng cường nắm tình hình, áp dụng biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là lắp đặt đường ống ngầm, xả thải lén lút, xả nước thải chưa qua xử lý, chôn lấp, vận chuyển chất thải trái phép, lợi dụng ban đêm, ngày nghỉ, mưa lớn để xả trộm chất thải, can thiệp hoặc làm sai lệch dữ liệu quan trắc và các hành vi có dấu hiệu tội phạm. Đẩy mạnh khai thác dữ liệu camera tại các tuyến giao thông, khu vực tập trung nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường; chỉ đạo Công an cấp xã chủ động nắm tình hình, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của Nhân dân liên quan đến ô nhiễm môi

trường, nhất là tại các cơ sở chăn nuôi, không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài.

b) Thanh tra tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường quản lý hoạt động xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị; kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về giảm thiểu bụi, tiếng ồn, chất thải trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển vật liệu xây dựng theo quy định; quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường kiểm soát khí thải xe cơ giới, đảm bảo các phương tiện sau khi đạt kiểm định phải phù hợp theo quy định của Bộ Xây dựng.

d) Sở Công Thương phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường và xử lý các vấn đề môi trường phát sinh thuộc lĩnh vực công nghiệp, hóa chất, cụm công nghiệp và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

e) Sở Y tế kiểm soát chặt chẽ chất thải, nước thải y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế tư nhân và phối hợp đánh giá nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng khi xảy ra ô nhiễm nghiêm trọng.

g) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, camera, cảm biến và các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ giám sát, dự báo, cảnh báo các nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường; hỗ trợ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định.

h) Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành tham mưu nguồn lực cho các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

i) Sở Nội vụ phối hợp đưa kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu, tham mưu xử lý trách nhiệm đối với trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy hoặc chậm xử lý.

6. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan thông tin, báo chí

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật, hình thành nếp sống có trách nhiệm với môi trường; phát huy vai trò giám sát cộng đồng, kịp thời phản ánh những tồn tại, bất cập và việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền mô hình, cách làm tốt; đồng thời phản ánh khách quan, kịp thời các hành vi vi phạm, điểm nóng về môi trường; các cơ quan nhà nước có

trách nhiệm chủ động cung cấp, phản hồi thông tin, không né tránh, chậm thông tin đối với vấn đề dư luận quan tâm.

7. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, làm rõ các vụ việc nổi cộm, kéo dài, tái diễn; cơ quan, địa phương thực hiện tốt; cơ quan, địa phương còn chậm, thiếu chủ động và trách nhiệm của người đứng đầu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 15/12**; đối với vụ việc nghiêm trọng, phức tạp hoặc có dấu hiệu thiếu trách nhiệm rõ ràng phải báo cáo ngay, không chờ đến kỳ định kỳ.

Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt và cụ thể hóa Chỉ thị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao; chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã thực hiện đầy đủ trách nhiệm có liên quan đến lĩnh vực quản lý; không được coi mọi vấn đề có yếu tố môi trường đều là trách nhiệm riêng của Sở Nông nghiệp và Môi trường; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu đối với cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu chủ động trong quản lý; không nắm được tình hình thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách; chậm phát hiện, chậm xử lý, chậm báo cáo; né tránh, đùn đẩy; báo cáo không đầy đủ, không trung thực; để vi phạm kéo dài, tái diễn hoặc để lãnh đạo tỉnh phải thường xuyên trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm quản lý thường xuyên của cơ quan, địa phương.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

(NXH.151.MT)

CHỦ TỊCH

Tô Anh Dũng